**Tên :……………………………………………………… Lớp:……………………………………….**

**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 7**

**A.PHẦN TRẮC NGHIỆM:**

**Câu 1.** **Loại áo dài nào ngày xưa được phổ biến hơn cả?**

**a. Áo tứ thân.** b. Áo hai thân. c. Áo ba thân.

**Câu 2**. **Áo dài thể hiện phong cách nào của người Việt Nam?**

**a. Thể hiện phong cách tế nhị tế nhị và kín đáo.** b. Thể hiện phong cách giản dị.

c. Cả hai ý trên đều đúng.

**Câu 3**. **Chiếc áo dài tân thời có gì khác so với chiếc áo dài cổ truyền?**

a. Chiếc áo dài tân thời được cải tiến từ chiếc áo dài cổ truyền, gồm hai thân chứ không phải tứ thân hay năm thân.

b. Chiếc áo dài tân thời có thêm nét hiện đại phương Tây.

**c. Cả hai ý trên đều đúng.**

**Câu 4**. **Vì sao áo dài được coi là biểu tượng cho y phục truyền thống của Việt Nam?**

a. Vì phụ nữ Việt Nam thường mặc áo dài trong sinh hoạt đời thường cũng như đi lễ hội.

b. Vì đây là hình ảnh tiêu biểu khi giới thiệu cho các nước thế giới.

**c. Cả hai ý trên đều đúng.**

**Câu 5.** **Áo dài cho phụ nữ trong giai đoạn từ thế kỉ XIX đến đầu năm 1945 có mấy loại?**

a. 1 **b. 2** c. 3 d. 4

**Câu 6.** **Áo ngũ thân có đặc điểm gì khác so với áo tứ thân?**

a. hai mảnh sau ghép liền ở giữa sống lưng

**b. vạt trước phía trái may ghép từ hai thân vải, thành ra rộng gấp đôi vạt phải**

c. đằng trước là hai vạt áo, không có khuy, khi mặc bỏ buông hoặc buộc thắt vào nhau

d. được may từ bốn mảnh vải

**Câu 7**. **Chiếc áo tân thời xuất hiện ở nước Việt Nam vào giai đoạn nào?**

a. Từ đầu thế kỉ XIX đến sau năm 1930 b. Từ đầu thế kỉ XIX đến sau năm 1945

c. Từ những năm 45 của thế kỉ XX  **d. Từ những năm 30 của thế kỉ XX**

**1.A, 2.A, 3.C, 4.C, 5.B, 6.B, 7.D**

**B.PHẦN TỰ LUẬN: Câu 1: Kể tên các loại áo dài qua thời kỳ?**

* Áo giao lĩnh - Áo dài tứ thân
* Áo dài ngũ thân - Áo dài Lemur
* Áo dài lê phổ - Áo dài Raglan Áo dài truyền thống việt nam

**Câu 2:Phong cách là gì?**

Là nét đặc trưng riêng của mỗi người, nhóm người hay cộng động người.

Phong cách được thể hiện dưới hình thức lối sống, sở thích, cách nói chuyện, cách ăn mặc,.. tất cả các hành động đều thể hiện nét riêng biệt.

**Câu 3: Nêu các yếu tố hình thành nên phong cách con người ở TPHCM**

3.1. Điều kiện tự nhiên của vùng đất Sài Gòn- Gia Định

3.2. Yếu tố dân cư, văn hóa các tộc người sinh sống trên địa bàn TPHCM

3.3 Yếu tố kinh tế 3.4 Yếu tố giao lưu văn hóa

**3.4.1 Tính chất văn hóa toàn cầu**

**3.4.2 Tính cởi mở, khoan dung, năng động và không kì thị văn hóa**

**3.4.3 Bản lĩnh cao, nội lực mạnh mẽ của văn hóa.**

**Câu 4:Đặc trưng phong cách con người ở TPHCM**

4.1 Hào hiệp 4.2 Phóng khoáng, hiếu khách

4.3 Linh hoạt, năng động, sang tạo 4.4 Thực tế

**Câu 5: Món ăn kết hơp từ nhiều loại rau sống, bún, tôm, thịt và gói bằng bánh tráng, sau đó chấm cùng mắm nêm hoặc nước mắm chua ngọt. Đó là món ăn tên gì?**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | **I** |  | **U** |  |  |

**Câu 6: Món ăn gồm có bánh tráng, củ sắn, lạp xưởng, tôm khô, trứng, rau thơm, xà lách, tương, đậu phộng, hành phi. Đó là món ăn tên gì?**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **B** |  |  |  | **A** |

**Câu 7: Món ăn ngọt bắt nguồn Thái Lan, là sự hòa nguyện của rất nhiều nguyên liệu như khoai môn, rau câu, nước cốt dừa và các loại trái cây như mít, nhãn, sầu riêng.**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **C** |  |  | **T** |  |  |  |

**Câu 8: Món ăn chơi bắt nguồi từ người Hoa, nhưng đã du nhập vào Việt Nam rất lâu đời.Món ăn có sự kết hợp từ trứng, hành lá, xì dầu và đu đủ bào sợi ăn kèm.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **B** |  |  | **C** |  |  |  |  |